

Số: 03 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 03 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán hạng mục hoàn thành
Công trình: **Cụm công trình thủy lợi Gia Nghĩa; Hạng mục (Gói thầu số 01):
Xây dựng hoàn chỉnh cầu Bà Thống, nền mặt đường, công trình thoát nước
và hệ thống an toàn giao thông đường qua cầu Bà Thống đoạn từ Km0+00
đến Km0+284,4 (đã bao gồm đường dăng 02 đầu cầu Bà Thống)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 239/TTr-STC ngày 25 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán hạng mục hoàn thành:

1. Công trình: Cụm công trình thủy lợi Gia Nghĩa; Hạng mục (Gói thầu số 01): Xây dựng hoàn chỉnh cầu Bà Thống, nền mặt đường, công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông đường qua cầu Bà Thống đoạn từ Km0+00 đến Km0+284,4 (đã bao gồm đường dăng 02 đầu cầu Bà Thống).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh.

3. Đơn vị thi công gói thầu xây lắp: Liên danh Công ty TNHH Quang Tiên - Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Ba Đình - Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

4. Địa điểm xây dựng: Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

5. Thời gian thi công: Khởi công 02/8/2008; Hoàn thành: 16/7/2014.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	22.590.059.000	20.664.701.600	1.925.357.400
- Trái phiếu Chính phủ	20.664.701.600	20.664.701.600	0
- Ngân sách	1.925.357.400	0	1.925.357.400

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư được quyết toán
Tổng số	24.249.163.000	22.590.059.000
- Chi phí xây dựng:	23.187.016.000	21.538.722.000
- Chi phí quản lý dự án:	255.083.000	236.949.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	710.936.000	703.102.000
- Chi phí khác:	96.128.000	111.286.000
- Chi phí dự phòng:	0	0

Tổng chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Hai mươi hai tỷ, năm trăm chín mươi triệu, không trăm năm mươi chín ngàn đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không có.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	22.590.059.000			
- Tài sản cố định	22.590.059.000			
- Tài sản lưu động	0			

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	22.590.059.000	
- Trái phiếu Chính phủ	20.664.701.600	
- Ngân sách	1.925.357.400	

b) Tình hình công nợ tính đến ngày 03/6/2019 (ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán):

- Số phải trả: 1.930.951.400 đồng.
- Số phải thu: 5.594.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư và nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng và chất lượng công trình.

d) Sau khi toàn bộ dự án hoàn thành, chủ đầu tư tổng hợp giá trị quyết toán của công trình, hạng mục công trình vào báo cáo quyết toán toàn bộ dự án và xác định mức phân bổ chi phí chung cho từng hạng mục công trình thuộc dự án, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Tổng số	22.590.059.000	
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	22.590.059.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn giám sát, thi công: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình, về khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính pháp lý và chính xác của kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn thanh toán theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công

nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTTH(Hg).



Nguyễn Bốn

PHỤ LỤC CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ

Công trình: Cụm công trình thủy lợi Gia Nghĩa; Hàng mục (Gói thầu số 01): Xây dựng hoàn chỉnh cầu Bà Thống, nền mặt đường, công trình thoát nước và hệ thống an toàn giao thông đường qua cầu Bà Thống đoạn từ Km0+00 đến Km0+284,4 (đã bao gồm đường dân số 02 đầu cầu Bà Thống)

(Kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: Đồng

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công Nợ		Ghi chú
				Nợ phải trả	Số phải thu	
	Tổng số	22.590.059.000	20.664.701.600	1.930.951.400	5.594.000	
I	Chi phí xây dựng	21.538.722.000	19.780.405.000	1.758.317.000	0	
II	Chi phí quản lý dự án	236.949.000	204.065.600	32.883.400		
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	703.102.000	615.473.000	93.223.000	5.594.000	
1	Chi phí khảo sát, lập dự án đầu tư	70.045.000	65.712.000	4.333.000	0	
2	Chi phí khảo sát, TKBVTC-DT	135.099.000	128.791.000	6.308.000	0	
3	Chi phí thẩm tra TKBVTC-DT	19.943.000	19.943.000	0	0	
4	Chi phí LCNT	12.936.000	18.530.000	0	5.594.000	
5	Chi phí kiểm tra chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng	62.758.000	50.206.000	12.552.000	0	
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	402.321.000	332.291.000	70.030.000	0	
IV	Chi phí khác	111.286.000	64.758.000	46.528.000	0	
1	Chi phí bảo hiểm công trình	58.182.000	58.182.000	0	0	
2	Lệ phí thẩm định KQĐT	1.270.000	0	1.270.000		
3	Lệ phí thẩm định TKCS	5.270.000	0	5.270.000		
4	Lệ phí thẩm định DADT	6.576.000	6.576.000	0	0	
5	Chi phí kiểm toán	22.847.000	0	22.847.000		
6	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	17.141.000	0	17.141.000		

9/

ĐẮK NÔNG